

Số: 32/2026/QĐST-DS

Ninh Bình, ngày 21 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;  
Căn cứ vào Điều 280, 282, 320 và 322 của Bộ luật Dân sự;  
Căn cứ vào Điều 100 của Luật Các tổ chức tín dụng;  
Căn cứ vào khoản 2, 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13/4/2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 105/2025/TLST-DS ngày 06/11/2025;

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP L (tên gọi cũ là: Ngân hàng TMCP B: LPB)

Địa chỉ: Tòa nhà L, số B T, phường H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Vũ Quốc K- Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn H- Giám đốc ngân hàng TMCP L - Chi nhánh N.

Người đại diện theo ủy quyền lại: ông Nông Đức H1- phó giám đốc kiêm trưởng phòng KHCN chi nhánh N - Ngân hàng TMCP L, Bà Trần Thị Thu H2 - Giám đốc phòng G- chi nhánh N, Bà Vũ Thị Kiều O - chuyên viên, bà Nguyễn Hà V- chuyên viên xử lý nợ theo văn bản ủy quyền số 163/2025/UQ-XLN ngày 25/09/2025 của ông Nguyễn Văn H- Giám đốc chi nhánh N và Quyết định số 4135/2025/QĐ-LPBank.QTRR ngày 21/03/2025 của ông Vũ Quốc K- TGD Ngân hàng TMCP L.

- **Bị đơn:** vợ chồng bà Vũ Thị H3, sinh năm 1982, Căn cước công dân số: 037182005326, ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1979, Căn cước công dân số: 037079001875. Đều trú tại: thôn 2 Liên Huy, xã Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. *Trách nhiệm trả nợ*: tính đến ngày 08/4/2026 vợ chồng ông Nguyễn Văn C, bà Vũ Thị H3 còn nợ ngân hàng TMCP L tổng số tiền là: 354.166.112 đ (ba trăm năm mươi tư triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn một trăm mười hai đồng), trong đó (gốc là 262.323.991 đ (hai trăm sáu mươi hai triệu ba trăm hai mươi ba nghìn chín trăm chín mươi một đồng), lãi trong hạn là 804.290 đ (tám trăm linh tư nghìn hai trăm chín mươi đồng) và lãi quá hạn là 91.037.831 đ (chín mươi một triệu không trăm ba mươi bảy nghìn tám trăm ba mươi một đồng)) theo Hợp đồng tín dụng số HDTD 3322023128, ngày 11/12/2023, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 3322023128/01 ngày 11/12/2023.

Vợ chồng ông Nguyễn Văn C, bà Vũ Thị H3 phải có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ trên và lãi phát sinh kể từ ngày 09/4/2026 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP L theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số HDTD 3322023128, ngày 11/12/2023.

#### 2.2. *Về thời hạn trả nợ*:

- Đến ngày 08/5/2026 vợ chồng ông Nguyễn Văn C, bà Vũ Thị H4 phải trả cho Ngân hàng TMCP L số tiền 100.000.000 đồng;

- Đến ngày 08/6/2026 vợ chồng ông Nguyễn Văn C, bà Vũ Thị H4 phải trả cho Ngân hàng TMCP L số tiền là 100.000.000 đồng;

- Đến ngày 08/7/2026 vợ chồng ông Nguyễn Văn C, bà Vũ Thị H3 phải trả cho Ngân hàng TMCP L toàn bộ số tiền nợ còn lại.

#### 2.3 *Xử lý Tài sản thế chấp*:

Trường hợp vợ chồng ông Nguyễn Văn C, bà Vũ Thị H3 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP L thì Ngân hàng TMCP L được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm cho khoản vay của vợ chồng ông C, bà H3 để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP L theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HĐTC332202226 ngày 12/05/2022, cụ thể: toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số số 414, tờ bản đồ số PL2 + 3, địa chỉ: xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình nay là thửa đất số 414 tờ bản đồ địa chính số 50, bản đồ địa chính xã G, tỉnh Ninh Bình, thửa đất đã được UBND huyện G cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 320284 ngày 12/01/2015 mang tên ông Nguyễn Văn C và bà Vũ Thị H3

Trường hợp tài sản bảo đảm sau khi phát mại không đủ trả nợ, Ngân hàng TMCP L có quyền yêu cầu ông C, bà H3 tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP L cho đến khi thực tế trả hết (các) khoản nợ.

Khi vợ chồng ông Nguyễn Văn C, bà Vũ Thị H3 trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP L thì Ngân hàng TMCP L trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY320284 ngày 12/01/2015 mang tên ông Nguyễn Văn C và bà Vũ Thị H3 cho ông C, bà H3.

#### 2.4. *Về án phí dân sự sơ thẩm*

- Ngân hàng TMCP L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho Ngân hàng TMCP L, số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.731.000 đồng theo biên

lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002635 ngày 05/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

- Vợ chồng ông Nguyễn Văn C, bà Vũ Thị H3 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.854.103 đồng.

2.5. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực 3;
- THA dân sự tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Quang Chung**